TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2026/HS-ST
Ngày 21-05-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Đỗ Tràng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2026/TLST-HS ngày 24/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2026/QĐXXST- HS ngày 11/5/2026 đối với bị cáo:

Phàng Thị C, sinh ngày 12/4/1993 tại xã K, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam: tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Phàng A D và bà Giàng Thị D1 (đã chết); bị cáo có chồng là Thào A T và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2026 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị C là ông Đặng Văn Q – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/02/2026, Tổ công tác Công an xã C phối hợp cùng Đồn Biên phòng C làm nhiệm vụ tại đường dân sinh thuộc bản T, xã C, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Phàng Thị C. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi vải có họa tiết thổ cẩm C đang đeo trước bụng C 01 gói nilon

màu xanh bên trong đựng 43 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, nghi là Methamphetamine. C khai nhận đó là ma túy của C cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Phàng Thị C, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Ngày 27/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La tiến hành test ma túy đối với Phàng Thị C, kết quả Công dương tính với chất ma túy. Kết quả xác minh Phàng Thị C không thuộc các diện quản lý người nghiện ma túy tại điều 256a BLHS.

Ngày 27/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định khối lượng 43 viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của Phàng Thị C được 4,36 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu C.

Tại kết luận giám định số 449/KL-KTHS ngày 03/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu giám định ký hiệu C là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là 4,36 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu C có khối lượng 4,30 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở*".

Quá trình điều tra Phàng Thị C khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 27/02/2026, C đi bộ một mình từ nhà tại bản T, xã C, tỉnh Sơn La đến bản S, xã C, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc bản S, xã C, C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không quen biết, qua trao đổi C đã hỏi và mua được của người phụ nữ 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 45 viên Hồng phiến với giá 675.000 đồng. C cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi vải có họa tiết thổ cẩm đang đeo trước bụng rồi đi bộ về nhà. Trên đường về C có vào một lán nương ven đường thuộc bản S sử dụng 02 viên Hồng phiến bằng hình thức dùng bật lửa và giấy bạc đốt hít khói vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, C vứt bật lửa và giấy bạc tại bụi cây rồi đi bộ về nhà, khi đi đến đoạn đường dân sinh thuộc bản T, xã thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT- VKS ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị can Phàng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phàng Thị C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xử phạt Phàng Thị C từ 04 năm, 03 tháng đến 04 năm, 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Phàng Thị C, bắt ngày 27/02/2026"; 01 (Một) túi vải có họa tiết hoa văn thổ cẩm (Đã qua sử dụng) và 01 (Một) túi mặt trước phong bì ghi: Hoàn lại mẫu giám định vụ Phàng Thị C – Cất giấu TPCMT. Bắt ngày 27/02/2026. Mẫu C=4,30 gam.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị C trình bày: Bị cáo Phàng Thị C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không được đi học nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 04 con nhưng có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất là 04 năm, 03 tháng để bị cáo sớm được trở về địa phương, cải tạo lỗi lầm, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Phàng Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết với giá 675.000 đồng vào ngày 27/02/2026, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phàng Thị C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 27/02/2026 bị cáo Phàng Thị C đã có hành vi tàng trữ 4,36 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 04 con nhưng có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Phàng Thị C, bắt ngày 27/02/2026"; 01 (Một) túi vải có họa tiết hoa văn thổ cẩm (Đã qua sử dụng) và 01 (Một) túi mặt trước phong bì ghi: Hoàn lại mẫu giám định vụ Phàng Thị C – Cất giấu TPCMT. Bắt ngày 27/02/2026. Mẫu C=4,30 gam. Xét thấy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm Tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Phàng Thị C như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Phàng Thị C thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Phàng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phàng Thị C 04 (Bốn) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 27/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Phàng Thị C, bắt ngày 27/02/2026"; 01 (Một) túi vải có họa tiết hoa văn thổ cẩm (Đã qua sử dụng) và 01 (Một) túi mặt trước phong bì ghi: Hoàn lại mẫu giám định vụ Phàng Thị C – Cất giấu TPCMT. Bắt ngày 27/02/2026. Mẫu C=4,30 gam.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương